

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2023

Về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước

- Các hội thẩm nhân dân: Bà La Thị Thành; Ông Nguyễn Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Tông Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 75/2023/TLST- HNGĐ, ngày 14/6/2023 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Q, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lò Văn H, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2023, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị Q trình bày: Chị và anh Lò Văn H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, đến ngày 18/6/2015 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn, chị và anh H chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 8 năm, đến khoảng năm 2017 thì chồng chị là anh H thường xuyên uống rượu bê tha, chửi bới, đánh đập chị dẫn đến mâu thuẫn, chị và anh H sống ly thân từ đó cho đến nay. Mâu

thuần vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mặc dù đã được hai bên gia đình động viên hòa giải, nhưng không mang lại kết quả, anh H không chịu thay đổi bản thân

Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị ly hôn với anh H. Hiện tại chị là lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000 đồng /tháng, hiện tại chị chưa có nhà riêng.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung chưa thành niên gồm: Lò Hải B, sinh ngày 08/10/2011 và Lò Khánh D sinh ngày 29/5/2015. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung.

Đối với bị đơn Lò Văn H: Sau khi thụ lý vụ án số 75/TB-TLVA ngày 14/6/2023, tiến hành tổng đạt trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án; Quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án, Thư ký tiến hành tố tụng và Giấy triệu tập số 02/GTT-TA, triệu tập bị đơn Lò Văn H tham gia tố tụng vào 07 giờ 30 phút ngày 29/6/2023 song bị đơn không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã lập biên bản về việc không thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án số 75/TB-TLVA và các văn bản tố tụng khác tại nơi cư trú, địa phương bị đơn sinh sống, làm việc

Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 75/TB-TA ngày 30/6/2023 ấn định thời gian mở phiên họp Đến thời điểm làm việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú. Đến thời điểm mở phiên họp, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Tòa án cùng nguyên đơn Lò Thị Q tiến hành lập biên bản vắng mặt bị đơn Lò Văn H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bằng phương pháp niêm yết công khai các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, các Giấy triệu tập, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Thông báo về Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ...để bị đơn biết và thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, tuy nhiên bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do.

Do bị đơn nhiều lần vắng mặt không rõ lý do, đến ngày 17/7/2023 nguyên đơn Lò Thị Q làm đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa do bị đơn cố tình trốn tránh, không có mặt tham gia các buổi làm việc tại Tòa án.

Lời khai của con chung Lò Hải B: Cháu sinh ngày 08/10/2011, hiện đang học lớp 6 Trường THCS xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, hiện tại cháu đang ở với bố, nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì mẹ thường xuyên quan tâm chăm sóc đến cuộc sống, việc học hành của hai anh em cháu. Bố cháu ít quan tâm đến cháu.

Biên bản xác minh ngày 14/6/2023, ông Lò Văn H - Cha đẻ của bị đơn Lò Văn H, có sự chứng kiến của ông Lò Văn N - Trưởng bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Ông Lò Văn H cho biết: Thời điểm hiện tại, anh Lò Văn H đi làm thuê ở Hà Nội, không có mặt tại địa phương. Về quan hệ hôn nhân: Anh H, chị Q chung sống với nhau từ năm 2011, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên uống rượu, đánh đập chị Q. Do không chịu đựng được nên chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2017. Bản thân anh H lười lao động, không tu chí làm ăn và có biểu hiện nghiện chất ma túy, đi làm thuê cũng không gửi tiền về nuôi con.

Về tài sản chung: Ông H xác nhận chị Q, anh H không có tài sản chung.

Ông Lò Văn N - Trưởng bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu cho biết thêm: Hiện tại chị Lò Thị Q đang sinh sống cùng bố đẻ Lò Văn L, mẹ kế Lò Thị D tại bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, gia đình chấp hành tốt quy định của pháp luật.

Đối với anh Lò Văn H, quá trình sinh sống tại địa phương, thường xuyên đánh đập vợ con, đồng thời là đối tượng nghiện chất ma túy, hiện đang bị chính quyền địa phương theo dõi, không chấp hành pháp luật, đi khỏi địa phương không báo cáo để xin tạm vắng.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2023 ấn định thời gian mở phiên tòa vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 14/9/2023, tuy nhiên đến thời điểm mở phiên tòa, bị đơn Lò Văn H vắng mặt không rõ lý do. Qua thảo luận, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa trong thời hạn không quá 30 ngày.

Như vậy, Tòa án đã thực hiện đầy đủ những thủ tục mà tổ tụng dân sự quy định đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh H, Tòa án đã niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tổ tụng nhưng anh H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia tố tụng. Do vậy, nên trong hồ sơ vụ án không thể hiện lời khai, ý kiến của anh Lò Văn H về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, chị Lò Thị Q có đơn xin vắng mặt, anh Lò Văn H mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, chính xác trình tự thủ

tục tổ tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cũng như các văn bản pháp lý liên quan.

Nguyên đơn trong vụ án chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83/Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273/Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27/Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn Lò Thị Q được ly hôn với bị đơn Lò Văn H.

Về con chung: Do bị đơn không có mặt tại địa phương nên đề nghị giao các con chung cho nguyên đơn trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung chưa thành niên là Lò Hải B, sinh ngày 08/10/2011 và Lò Khánh D sinh ngày 29/5/2015 cho đến khi các con chung thành niên đủ 18 tuổi để phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật. Bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung do nguyên đơn không yêu cầu.

Về tài sản chung, cho vay chung do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị ấn định nghĩa vụ chịu án phí cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39/Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu. Bị đơn Lò Văn H không có yêu cầu phản tố, vắng mặt tại 02 phiên tòa không rõ lý do mặc dù Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228/Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 227/Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 4 Điều 207/Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Q và anh Lò Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Q, anh H chung sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây đã phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là do anh chị không hợp tính tình, anh H thường xuyên uống rượu, đánh đập chị Q, bên cạnh đó, theo thông tin từ cha đẻ của anh H là ông Lò Văn H và Trưởng bản V, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu là ông Lò Văn N thì anh H còn có biểu hiện nghiện chất ma túy, đang bị chính quyền theo dõi. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa anh H, chị Q không đạt được, chị Q vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh H, vì vậy HĐXX căn cứ vào Điều 39/Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56/Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn với bị đơn.

[3]. Về nuôi con chung: Chị Lò Thị Q và anh Lò Văn H có 02 con chung chưa thành niên và còn sống phụ thuộc. Anh H trong quá trình giải quyết vụ án đã không hợp tác với Tòa án để trình bày ý kiến, quan điểm của mình về việc nuôi con khi ly hôn, chị Q có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng của nguyên đơn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp. Bên cạnh đó, tại thời điểm xét xử bị đơn Lò Văn H không có mặt nên không có căn cứ xem xét giao con cho bị đơn chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lò Thị Q để giao các con chung cho nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án hoặc khởi kiện vụ án dân sự khác về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Bị đơn không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147/Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83/Luật hôn nhân gia đình; Điều 39/Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273/Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm d khoản 5 Điều 27/Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lò Thị Q.
2. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lò Thị Q được ly hôn với bị đơn Lò Văn H.

3. Về nuôi con chung: Giao các con chung chưa thành niên Lò Hải B, sinh ngày 08/10/2011 và Lò Khánh D sinh ngày 29/5/2015 cho nguyên đơn Lò Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung

thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Bị đơn Lò Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với nguyên đơn. Nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Bị đơn không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của nguyên đơn trực tiếp nuôi con.

4. Về án phí: Nguyên đơn Lò Thị Q phải chịu 300.000^d án phí dân sự sơ thẩm, chị Qua đã nộp 300.000^d tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/ 0001514, ngày 14/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, nay 300.000^d đã nộp được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã M, huyện T, Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước